

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày: 26-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thắm, bà Vũ Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Trọng K, sinh năm 1993 tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Trọng Q (đã chết) và bà Mai Thị Tr; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo bản án số 13/2011/HSST. Đã chấp hành xong bản án từ ngày 10 tháng 10 năm 2011, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2020 - có mặt.

*** Bị hại:** Bà Mai Thị L - sinh năm 1962; địa chỉ: Số 7, Huỳnh Thúc Kháng, tổ 11, phường 2, TP. B, tỉnh Lâm Đồng - vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Mai Thị Tr- sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Nh - sinh năm 1991; địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa- vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Ph - sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa-vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/9/2020, Mai Trọng K ngủ dậy thấy mẹ là bà Mai Thị Tr đang đứng nói chuyện với bà Mai Thị L, là con gái bà Mai Thị Ng (hàng xóm với gia đình K) tại cổng nhà K. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, K nảy sinh ý định sang nhà bà Ng để trộm cắp tài sản. Để thực hiện mục đích của mình, K đi theo ngõ nhỏ phía sau gia đình bà Ng đứng quan sát, không thấy người, K trèo qua bờ tường vào trong khu vườn nhà bà Ng, đi vòng qua khu bếp, đến cửa sổ phía tây nhà ở, dùng tay mở cánh cửa sổ (chỉ khép hờ) nhìn vào trong qua song cửa sổ thì thấy ở trên giường gỗ kê sát cửa sổ có 01 điện thoại Iphone, màu trắng đang để ở đầu giường nhưng không thể với tay lấy chiếc điện thoại được. Quan sát xung quanh, K thấy có 01 đoạn gậy tre, dài 1,5m dựng ở góc tường bên ngoài nhà bà Ng, K đã lấy đoạn gậy này, cầm tay phải luồn gậy qua song cửa sổ, khều chiếc điện thoại lại gần mình. Sau đó, K ném đoạn gậy tre ở góc tường bên ngoài nhà bà Ng, rồi dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại, tắt nguồn bỏ vào túi quần bên phải. Lấy được điện thoại, K lại trèo tường ra ngõ nhỏ nằm giữa nhà K và nhà bà Ng, đi bộ theo bờ bắc sông H, hướng về thị trấn N. K đến cửa hàng điện thoại Thành V (ở tiểu khu 3, thị trấn N), gặp chị Nguyễn Thị Nh sinh năm 1991 - là chủ cửa hàng. K nói với chị Nh, K nhặt được chiếc điện thoại di động nhưng không sử dụng nên muốn bán lại. K đưa cho chị Nh xem 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng. Chị Nh tháo sim trong chiếc điện thoại này đưa cho K và đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng), K đồng ý. Nhận số tiền 3.000.000đ của chị Nh, K ném sim điện thoại chị Nh vừa đưa xuống dưới sàn bên trong cửa hàng rồi đi bộ đến bến xe buýt gần UBND huyện Nchờ, sau đó, đi xe buýt đến thị trấn H (trên đường Quốc lộ 1A) thì xuống xe, vào trong quán game đối diện với nhà máy thuốc lá ngồi chơi game. Số tiền có được do bán chiếc điện thoại di động trộm cắp mà có, K đã dùng thanh toán chơi game và chi tiêu cá nhân hết 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), còn lại 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 21/9/2020, được sự tuyên truyền, vận động, giải thích các quy định của pháp luật đối với người phạm tội đầu thú, tự thú, Mai Trọng K nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình ngày 20/9/2020 tại gia đình bà Mai Thị Ng là vi phạm pháp luật. Do đó, Mai Trọng K đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện N xin tự thú đồng thời giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N số tiền còn lại do phạm tội mà có là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Ngày 22/9/2020 làm việc với Cơ quan CSĐT, chị Nh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N 1 điện thoại di động Iphone X màu trắng đã mua của K ngày 20/9/2020.

Ngày 22/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N định giá tài sản chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số Imei: 353058095351194, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N, kết luận: chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số Imei: 353058095351194, đã qua sử dụng có giá trị 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra ngày 29 tháng 9 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho bà Mai Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số Imei: 353058095351194. Theo quyết định xử lý vật chứng số 25/CSĐT ngày 28/9/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, sau khi nhận lại tài sản, bà L không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Mai Trọng K.

Đối với chị Nguyễn Thị Nh, khi mua chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng của K, chị Nh không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có. Ngày 29/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho chị Nh 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đồng thời thân nhân của Mai Trọng K đã tự nguyện trả cho chị Nh 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Chị Nh không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng của vụ án còn lại: 01 đoạn gãy tre khô, hình trụ dài 1,5m, đường kính 1,5cm, cong tự nhiên hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

* Từ những hành vi trên, cáo trạng số 51/CT-VKSNS-KT, ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Mai Trọng K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Mai Trọng K từ 08 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nh đã nhận lại tài sản; bà Mai Thị Tr không có yêu cầu gì nên miễn xét; tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gãy tre khô, hình trụ dài 1,5m, đường kính 1,5cm, cong tự nhiên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Với thái độ coi thường pháp luật, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Mai Thị L - trú tại số 7 Huỳnh Thúc Kháng, tổ 11, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng về thăm mẹ là bà Mai Thị Ng thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 18 giờ ngày 20/9/2020, Mai Trọng K đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng của bà L để trên giường gia đình bà Ng trị giá 7.500.000đ đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, bà L không có yêu cầu gì thêm. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, là thanh niên, tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả công sức từ tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo K thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, coi

thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS đó là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “tự thú”; “Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận xét trên, HĐXX nghĩ cần lên cho bị cáo mức hình phạt tù nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về Trách nhiệm dân sự: Đối với người bị hại, sau khi nhận lại điện thoại di động Iphone X, màu trắng bị trộm cắp, bà L không có yêu cầu gì; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Nh, CQ CSĐT công an huyện N đã trả lại cho chị Nh 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đồng thời gia đình của bị cáo đã tự nguyện trả cho chị Nh 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Chị Nh không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về vật chứng: 01 đoạn gậy tre khô, hình trụ dài 1,5m, đường kính 1,5cm, cong tự nhiên là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đối với bị cáo trước cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình gây nên, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng lời khai có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Trọng K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
 - Xử phạt: Bị cáo Mai Trọng K 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (22/9/2020).
 - Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy tre khô, hình trụ dài 1,5m, đường kính 1,5cm, cong tự nhiên (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2020 giữa Công an huyện N và Chi cục THA DS huyện N).
 - Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: bị cáo Mai Trọng K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: bị cáo, bà Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Mai Thị L và chị Nguyễn Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện N;
- THADS huyện N;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyển